

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm): *Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa*

1. Các văn bản/ đoạn trích thuộc thể loại truyện (thần thoại, truyền truyền kì, truyện ngắn hiện đại)

a. Nhận biết:

- Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu, đặc trưng trong tác phẩm truyện.
- Nhận biết được những đặc điểm của sự kiện, cốt truyện, người kể chuyện, nhân vật trong tác phẩm truyện.
- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện.

b. Thông hiểu:

- Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, sự kiện, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Phân tích được những đặc điểm của nhân vật; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm.
- Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; chỉ ra và phân tích được những căn cứ để xác định chủ đề của tác phẩm.
- Lí giải được tình cảm, thái độ của người kể chuyện với nhân vật trong tác phẩm;
- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.
- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật.

c. Vận dụng:

Liên hệ để nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm, cách nhìn của cá nhân với văn học và cuộc sống.

- Trình bày thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ văn bản.
- Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.
- So sánh được hai văn bản văn học cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn với tác phẩm.
- Rút ra được bài học hoặc thông điệp về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.
- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.

2. Các văn bản/ đoạn trích thơ

a. Nhận biết:

- Nhận biết được phương thức biểu đạt, thể thơ, chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ.
- Nhận biết được cấu tứ, hình ảnh, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ.
- Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ.
- Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.
- Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ.

Thông hiểu:

b. Thông hiểu:

- Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình ảnh, hình thức bài thơ.
- Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có).
- Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.

- Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.
- Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ.
- Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ.

c. Vận dụng:

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống.

Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.

II. VIẾT (4,0 điểm) Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn trích/ tác phẩm truyện (chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật)

a. Nhận biết:

- Giới thiệu thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả,... của truyện.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

b. Thông hiểu:

- Trình bày được những nội dung khái quát của truyện.
- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của đoạn trích/ tác phẩm.
- Nhận xét các phương diện nghệ thuật nghệ thuật đặc sắc.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

c. Vận dụng:

- Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/ tác phẩm.
- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/ tác phẩm).
- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết.
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.
- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt

III. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

1. Hình thức ra đề: 100% tự luận

2. Cấu trúc đề

- **Đọc hiểu (6,0 điểm):** Cho một ngữ liệu và trả lời các câu hỏi ở mức độ như phần I
- **Viết (4,0 điểm):** Viết văn bản nghị luận theo các mức độ như Phần II

IV. Ma Trận

T T	K ĩ nă ng	Nội dung kiến thức	Câu hỏi	Mức độ đánh giá (%)			Tổng % điểm
				Nhậ n biết	Th ôn g hi ểu	Vậ n dụn g	
1	Đọc	Truyện /Thơ	Câu 1	10%			60

	– hiếu		Câu 2	10%			
			Câu 3	10%			
			Câu 4		0.5%		
			Câu 5		10%		
			Câu 6		0.5%		
			Câu 7			10%	
2	Viết	Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn trích / tác phẩm văn học (Truyện hoặc thơ)	Bài văn NLVH	5%	15%	20%	40
Tổng				35%	35%	30%	100
Tỉ lệ chung				70%		30%	100

ĐỀ MINH HOẠ

1. Đề 1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGÔ QUYỀN

ĐỀ MINH HOẠ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 -2026
Môn: NGỮ VĂN 10

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

HAI ĐỨA BÉ

(Huy Sô)

(Tóm tắt bối cảnh: Con Cái và em trai (thằng Cu) sinh ra trong thời kì chiến tranh ác liệt ở một làng quê nghèo ven biển miền Trung. Cha của Cái đã hi sinh ở chiến trường, người mẹ ở nhà gánh hàng đi buôn bán nuôi hai chị em. Hàng ngày Cái ở nhà trông em với nỗi lo máy bay của quân Mỹ có thể giội bom bất cứ lúc nào.)

Trên đầu nó một tiếng rít dài khủng khiếp. Mặt nó tái xanh như tàu lá. Nó sợ còn hơn những tiếng con cú, con rừ ì khóc lên trong những đêm tối đen một cách cô đơn. Nó cảm thấy một kẻ nào ác độc sắp trút cả một thùng vỏ ốc vào đầu nó. Bụng nó thót lại, quần nó tuột xuống, vướng chân, nó ngã nhào. Những tiếng nổ kinh khủng như chuyển động cả trời đất xé tan từng mảnh ánh sáng trước mặt, làm nó chỉ còn thấy những hào quang đom đóm, những con sao rơi lả chả... làm dội nó lên, như đâm lủng hai tai nó, hốt cát bụi đắp lên mình nó.

Nó lồm cồm ngóc dậy. Thằng Cu đang nằm ngửa, mặt nó sĩnh lên, miệng nó mếu, nhưng không nghe tiếng khóc. Cái trườn tới ôm lấy em, lúi tuột xuống hầm...

Sự hăm dọa trên mặt đất đối với nó bây giờ kém hiệu quả hơn. Cuộc sống của nó giờ đây thu hẹp dưới đáy hầm, chỉ có nó và em nó. Cái phúi bụi cho em, nước mắt chảy ròng ròng trước sự bất lực không biết làm thế nào cho em nó sống lại được. Sao bây giờ nó mong tiếng khóc của em như muốn cháy cả ruột gan như thế này. Dường như nó sẽ nói với em: “Cu! Em khóc lên đi em! Chị sẽ không bao giờ đánh em như những lần em đã khóc!”.

Cái ôm em sát vào lòng, như mỗi khi má cho thằng Cu bú. Nó không biết tên một ông thần nào linh thiêng nhất để van vái cho em. Thằng Cu hình như hiểu được sự ăn năn của chị, nó bắt đầu cựa mình, rồi khóc... và khóc thật to, át cả những tiếng đạn bom bốp bốp trên đầu. Cái vỗ vào đít em, dỗ em nín bằng những lời lừa gạt:

- “Nín đi em! Em khóc nó nghe, nó thả bom bây giờ...!”.

Rồi như để chứng minh, chiếc khu trục khờ dại tuân theo mệnh lệnh của nó, nhũn đầu và trút xuống những tràng bom độc ác. Cái hầm rung lên như muốn lật úp, cát rơi xào xào trên đầu...

Không hiểu thời gian trôi qua đã bao lâu... Cho đến khi có người kêu tên nó và kéo hai chị em lên miệng hầm...

Thằng Cu mới đặt lên võng đã ngủ khi, không làm khó làm dễ như mọi bữa. Nó đã trở lại cái vô tư của tuổi. Ngồi trên bệ cửa, Cái chỉ cần kéo cái dây. Tiếng võng cọt kẹt buồn buồn... Nó muốn bỏ em nằm đấy, chạy sang con Cún, con Xíu để xem chúng có buồn như mình không, nhưng nhớ lời dặn của dì Ba khi sáng: “Ở nhà đừng có tùm ba tùm bầy, có máy bay thì chết cả đám đấy”... nên nó đành thúi thúi trên bệ cửa. Sự lẻ loi như làm cho nó khô héo đi. Nhớ má, nhớ đến muốn khóc! Đêm qua nó ngủ với dì mà không được ngủ với má. Ngủ với má thích hơn ngủ với cô, vì được má vuốt đầu. Má đã đi Hàm-Trí từ sáng hôm qua. Nghe má nói bên ấy gạo nhiều và rẻ, chỉ gánh qua một gánh vừa đậu, khoai khô, một ít bột mì cũng đã đổi một gánh gạo đầy và vài xấp thuốc lá.

Nó nhớ có một đêm, má với cô ngồi lật đậu phộng và nói chuyện mãi đến khuya. Dì bảo: Có tưng có thiếu thì tạm ăn khoai ăn cháo, đi qua con đường sắt ấy thì mười phần chỉ sống có một, đi chưa chắc đã về. Rồi cô kể chuyện một vài người ở Bàn Đế, Bàn Thiên... cả thím Bảy ở đầu xóm bỏ lại mấy đứa con! Có những người không lấy được xác, đồng bào qua lại thường gặp xương, gạo, thúng gióng vát vãi trong những đám tranh.

(Má đi Hàm-Trí đổi gạo, hai chị em ở nhà cùng nhau)

Nó ước gì trong lúc này có chú Tâm ghé ngang chơi với nó cho đỡ buồn. Nhớ cái dáng cao cao của chú, cái răng vàng nơi khoe miệng, cứ mỗi lần chú đi công tác ngang là ghé vào nhờ má nấu cơm, ôm và xoa đầu nó. Nó còn nhớ câu nói của chú Tâm với má:

- Con Cái nó giống anh Hai như hệt. Con gái gì mà giống cha... nhưng má chỉ cười nhìn nó rồi cúi mặt xuống cái áo đang vá dờ.

Có một bữa chú Tâm bảo nó:

- Ăn cho no cho mau lớn đi cháu! Lớn lên theo chú đi bộ đội làm cứu thương, đánh Tây thế cho ba mày. Ba mày đánh giặc gan lì lắm! Nhưng má nhìn lên hỏi chú Tâm với cái giọng thách đố:

- Bộ anh tưởng kháng chiến có thể kéo dài mãi đến cả đời cháu sao?...

(Lược một đoạn: Cái nhớ lại ngày ba hi sinh vì bị địch tập kích bất ngờ. Má khóc rất nhiều, má ôm nó hằng đêm, bởi khuôn mặt xinh xắn của nó giống hệt ba.)

*

Có những tiếng nói rộn ràng, tiếng gánh kịu kịt, tiếng chân thành thịch ngoài đường hẻm. Cái mừng quá, chạy ra cửa để đón má về. Má về đã dặn: “Con ở nhà chơi với em con nhé! Đừng đánh em khóc con nhé! Chiều mai má sẽ về mua bánh cho con”.

Nó hỏi một cách tha thiết:

- “Má cháu về chưa hờ bác?”.

Quay đầu lại, bác Tư đưa tay lau những dòng mồ hôi chảy thành sọc trên mặt, nhìn nó rồi ngán ngừ:

- Má cháu... về sau cháu ạ...!

Có những người khác chỉ cắm cổ chạy, không trả lời. Cái rất giận những người như thế này. Sao họ lớn mà họ không hiểu được sự mong nhớ tâm thương của nó, sự trống trải của chị em nó. Cho đến người đàn bà cuối cùng là dì Ba. Dì đặt gánh, ôm cháu rồi khóc oà lên. Cái chưa hiểu gì cả nhưng Cái cũng không cảm được nước mắt trước một người lớn đang khóc.

Dì ba nhìn cháu. Dì thấy cũng không cần thuật lại cho nó nghe câu chuyện qua đường sắt khi sáng làm gì với tuổi của nó, nếu càng che giấu được những cái đau thương có thể xúc phạm đến tâm hồn nó, nếu có thể kéo dài được những phút hồn nhiên trong trắng để cuộc đời của nó chỉ thấy toàn là tiếng cười thì càng tốt.

Dì lau nước mắt, bảo cháu:

- Em đâu?... Thôi để em ngủ. Dì về nhà rồi dì qua. Chiều nay con ăn cơm với dì và... ngủ với dì... Tội nghiệp!

Hai cánh tay dì trườn lấy cháu như tàng cây me cổ thụ đã ngã bóng mát che phủ lên đám bắp non héo lá bên đường. Dì nhìn gương mặt lo âu của cháu với đôi mắt sáng long lanh như những con sao nhấp nháy trong đêm tối, không bao giờ tắt...

(In trên Văn nghệ quân đội, số 10 tháng 10-1957)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản trên.

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 3. Chỉ ra ít nhất hai chi tiết miêu tả sự lo lắng của nhân vật Cái dành cho em trai khi bom giội xuống ngôi làng.

Câu 4. Trong truyện ngắn, nhân vật Cái được xây dựng với những vẻ đẹp nào?

Câu 5. Anh/Chị hiểu như thế nào về câu nói của người mẹ: “Bộ anh tưởng kháng chiến có thể kéo dài mãi đến cả đời cháu sao?...”

Câu 6. Xác định chủ đề của văn bản trên.

Câu 7. Từ nội dung của truyện ngắn *Hai đứa bé*, anh/Chị hãy nêu suy nghĩ của mình về ý nghĩa của hòa bình trong cuộc sống ngày nay. (Viết đoạn văn ngắn 5-7 dòng)

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngắn “Hai đứa bé” (Huy Sô).

Chú thích: Huy Sô là nhà văn không chuyên. Các tác phẩm chủ yếu xoay quanh câu chuyện đời sống thường nhật, giọng văn nhẹ nhàng, ngôn ngữ giản dị. Tác phẩm *Hai đứa bé* được đăng trên báo Văn nghệ quân đội số 10 tháng 10 - 1957.

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

2. Đề 2

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGÔ QUYỀN**

ĐỀ MINH HOẠ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2025 -2026

Môn: NGỮ VĂN 10

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

[...] Bữa cơm ngon lành quá. Tâm ngồi ăn dưới con mắt hiền từ và thương mến của mẹ. Các em cô quây quần cả chung quanh, hỏi chuyện chợ búa của chị. Tâm ngắm nghía các nét mặt xinh xẻo, những con mắt ngây thơ long lánh dưới mái tóc tơ của các em: cô thấy lòng đầm ấm và tự kiêu, lòng người chị chịu khó nhọc để kiếm tiền nuôi các em ăn học. Cô hỏi han sách vở của thằng Lân và thằng Ái, học lớp ba ở trường làng. Ngày trước, thời còn sung túc, cô cũng đã cấp sách đi học, và về nhà lại được ông Tú dạy thêm chữ nho. Nhưng đã lâu, cô rời bỏ quyển sách để bước chân vào cuộc đời rộng rãi hơn, khó khăn và chật chội. Buôn bán bây giờ mỗi ngày một chật vật, bởi cô ít vốn. Tất cả gánh hàng của Tâm chỉ đáng giá hai chục bạc. Giá nàng có nhiều tiền để buôn vải bán các chợ như Liên...

- Thôi, các em đi ngủ đi, mai còn dậy sớm mà đi học

chứ. Lân cười, trả lời chị:

- Mai chủ nhật cơ mà, chị quên rồi à? Tối nay em thức rõ khuya để nói chuyện với chị.

Nhưng một lát sau, trong căn nhà yên tĩnh, chỉ còn Tâm và bà Tú ngồi trên phản: cô kiểm điểm và xếp đặt lại các thứ hàng để mai đi phiên chợ Bằng chính. Những thứ hàng nho nhỏ, khác nhau và xinh xắn: cuộn chỉ, bao kim, hộp bút, cúc áo, giấy lơ, một trăm thức lật vặt qua lại trên ngón tay nhỏ bé của thiếu nữ, vừa quý báu lại vừa ít ỏi. Mỗi thứ đối với Tâm có linh hồn riêng, và cô hàng lơ mờ đoán hiểu trong thâm tâm những khó nhọc và công của đã làm thành chúng. Tâm đã thêm vào vài thức hàng mới, bắt đầu bán được ở chợ: phấn xoa mặt, dầu bôi tóc, và son thoa môi. Cô ngắm nghía trên tay cái ống sáp con bằng đồng – hào rưỡi một cái – đựng một chất đỏ thơm làm thắm tươi môi các thiếu nữ ở trên tỉnh. Đôi khi trong buổi chợ Tâm đã được thấy một vài cô gái tỉnh về quê, da trắng, môi đỏ, lịch sự và sang trọng. Có lần, một đêm khuya, Tâm đã lấy sáp bôi lên môi mình và ngắm trộm bóng trong chiếc gương tròn nhỏ Cô Ba. Cô hơi then thấy bóng mình trong đó, với đôi môi đỏ như xăm máu...

- Độ này, hàng có bán được không, con?

- Thưa u, cũng khá ạ.

Chị Liên bán vải cũng chẳng đẹp bằng. Tâm biết mình xinh nhất chợ. Bọn con trai cứ hay quanh quẩn chỗ cô ngồi và buông lời chòng ghẹo. Nhưng cô không để ý: Tâm thấy vững vàng ở giá trị và lòng cao quý của mình. Nàng đã đảm đang nuôi cả một nhà, với lại, trừ phi là cô gái hư không kể, còn ai ở địa vị nàng cũng phải tảo tần buôn bán như thế. Làm việc, đối với Tâm, là cái lệ chung của người ta. Cô thấy chung quanh toàn những người đàn bà chịu khó làm ăn vất vả để nuôi chồng, nuôi con. Không bao giờ Tâm có nghĩ cho mình, cho cuộc đời riêng của cô. [...]

Trong nhà đã ngủ yên tĩnh cả rồi. Trên án thư, bên cạnh ngọn đèn hoa kì, chồng sách và cái ống bút của Lân, Ái che khuất ánh sáng. Các em nàng! những đứa em thông minh và ngoan ngoãn quá. Không biết nàng có tảo tần mãi được để kiếm tiền mua giấy bút cho chúng ăn học không? Tâm mơ màng nghĩ đến sự thành công của các em sau này: đỗ đạt rồi đi làm trên tỉnh giúp thầy mẹ. Nhà nàng lại được sung túc và mát mặt như xưa.

Tất cả những nỗi lo lắng lui đi và tâm hồn giản dị của thiếu nữ được nghỉ ngơi yên tĩnh. [...]

(Trích *Cô hàng xén*¹, truyện ngắn Thạch Lam², NXB Hội nhà văn, 1998, tr.187-189)

*** Chú thích:**

(1) Truyện ngắn “*Cô hàng xén*” in trong tập truyện *Sợi tóc*, nhà xuất bản Đời nay, 1942. Truyện xoay quanh cuộc sống của cô hàng xén tên Tâm. Cuộc đời Tâm chia làm hai chặng đường. Chặng thứ nhất khi Tâm còn là một thiếu nữ sống cùng gia đình. Cuộc sống buôn bán vất vả, gánh vác gia đình nhưng đây là những tháng ngày hạnh phúc đối với Tâm. Chặng thứ 2 là khi Tâm lấy chồng. Chồng của Tâm là một ông giáo nghèo. Từ ngày lấy chồng những lo toan cho mẹ, những đứa em và gia đình nhà chồng khiến cho Tâm ngày một gầy mòn và không còn xinh đẹp, vui tươi như trước. Phần trích thuộc chặng thứ nhất trong cuộc đời của Tâm và lược bớt một số đoạn đầu của truyện.

(2) Nhà văn Thạch Lam: là thành viên chủ chốt của nhóm Tự Lực văn đoàn, là cây bút có sở trường về truyện ngắn. Ông là nhà văn đôn hậu và rất đỗi tinh tế. Ông thường viết những “truyện không có chuyện”, mỗi truyện như một bài thơ trữ tình đượm buồn, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm yêu mến chân thành.

- *Hàng xén*: là một gánh hàng hay cửa hàng nhỏ bán các mặt hàng gia dụng như xà phòng, kim, chỉ, giấy, bút, gương, lược,...

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Truyện ngắn *Cô hàng xén* của Thạch Lam được kể bằng ngôi thứ mấy?

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 3. Chỉ ra những chi tiết miêu tả tâm trạng của Tâm khi *ngắm nghía các nét mặt xinh xẻo, những con mắt ngây thơ* của các em trong bữa cơm.

Câu 4. Từ những chi tiết miêu tả nhân vật: *Tâm biết mình xinh nhất chợ. Bọn con trai thường hay quanh quẩn chỗ cô ngồi và buông lời chòng ghẹo. Nhưng cô không để ý: Tâm thấy vững vàng ở giá trị và lòng cao quý của mình. Nàng đã đảm đang nuôi cả một nhà, với lại, trừ phi là cô gái hư không kể, còn ai ở địa vị nàng cũng phải tảo tần buôn bán như thế* cho thấy Tâm là người có phẩm chất như thế nào?

Câu 5. Nghệ thuật liệt kê trong câu văn: *Những thứ hàng nho nhỏ, khác nhau và xinh xắn: cuộn chỉ, bao kim, hộp bút, cúc áo, giấy lơ, một trăm thứ lật vặt qua lại trên ngón tay nhỏ bé của thiếu nữ, vừa quý báu lại vừa ít ỏi có tác dụng gì?*

Câu 6. Qua việc khắc hoạ hoàn cảnh và phẩm chất của nhân vật Tâm trong văn bản, nhà văn thể hiện tình cảm, thái độ gì?

Câu 7. Anh/Chị có đồng tình với cách suy nghĩ của nhân vật Tâm: *Không bao giờ Tâm nghĩ cho mình, cho cuộc đời riêng của cô* trong văn bản hay không? Vì sao? (Trả lời bằng 5-7 câu)

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngắn *Cô hàng xén* (Thạch Lam) được dẫn ở phần Đọc hiểu.

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

